

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Sơn
- Ông Hoàng Triệu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1977, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 051077002547, cấp ngày 24/04/2021; nơi cấp: Cục trưởng Cục Q về trật tự xã hội- Bộ C5

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; Vợ: Võ Thị T2, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 26/4/2019, bị công an huyện M xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023, đến ngày 07/4/2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm M, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1969, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 051069020004, cấp ngày 10/8/2021; nơi cấp: Cục trưởng Cục Q về trật tự xã hội- Bộ C5

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: P (chết); Con bà: Võ Thị B, sinh năm 1927; Vợ: Trương Thị T3, sinh năm 1970; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 28/8/2018, bị công an huyện M xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Lê Văn K, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1972, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Số căn cước công dân: 051072003673, cấp ngày 28/04/2021; nơi cấp: Cục trưởng Cục Q về trật tự xã hội- Bộ C5

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L (chết); Con bà: Trần Thị C (chết); Vợ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1972; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/11/2022 bị UBND huyện M xử phạt hành chính tại Quyết định số 4808/QĐ-XPHC về hành vi dùng nhà do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Võ Hoàng P, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn F, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

+ Anh Trần Khánh D, sinh năm 1985. Nơi cư trú: TDP A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

+ Ông Võ Văn N1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Lê Ngọc V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện M,

tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Văn A, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn Minh C2, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Trịnh Công Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, ông Trần Khánh D mang theo một con gà đen, chân đen đến điểm xô gà của ông Phạm Mật . Điểm xô gà nằm trên phần nhà và đất của ông Phạm Văn H (SN 1991) và bà Trần Thị Thanh T4 (SN 1993) cùng ở tại thôn P, Đ, M, Quảng Ngãi (là con ruột, con dâu của bị cáo Phạm M) đứng tên quyền sử dụng đất; bị cáo Phạm M chịu trách nhiệm quản lý việc nuôi gà, xô gà, bán gà thu hút khách đến xem. Khi đến điểm xô gà của bị cáo Phạm M, ông D thấy một con gà đen, tía chân trắng của bị cáo Phạm M đang ở trong vi gà nên ông D đặt con gà của mình vào trong vi để xô với con gà của bị cáo Phạm Mật . Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn T từ nhà của mình đi nhờ xe của một người thanh niên trên đường đến nhà bị cáo Phạm Mật . Khi đến nhà bị cáo Phạm M, thấy có nhiều người đang xem xô gà nên bị cáo T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc, dưới hình thức cá cược với người chơi tại điểm xô gà. Bị cáo T lấy một giấy bìa carton và một cây bút bi có mực màu xanh ghi kèo cá cược với những người tại điểm xô gà. Trong lúc con gà trống đen tía có chân màu trắng và con gà đen có chân màu đen đang đá nhau, bị cáo T lấy bút và giấy carton ghi kèo cá cược với mọi người trong sòng gà. Bị cáo T ký hiệu con gà trống đen, tía trắng có chân màu trắng là con gà “TR” và con gà trống màu đen, có chân màu đen là con gà “Ô”. Những người cá cược với bị cáo T ở con gà đen, tía có chân màu trắng bị cáo T ghi lại kèo cá cược thành cột dưới ký hiệu “TR”; những người cá cược với T ở con gà đen, chân đen thì bị cáo T ghi

lại kèo cá cược thành cột dưới ký hiệu “Ô”. Sau khi chuẩn bị xong bút và bì giấy carton, T bắt đầu ghi kèo cá cược; bị cáo M cược với bị cáo T 900.000đ (chín trăm nghìn Việt Nam đồng) bắt con gà “Ô” thắng và bị cáo T cá cược với một số người chơi khác tại điểm xổ gà của bị cáo Phạm Mật . Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo M đi ra khỏi nhà chờ con gái là Phan Thị Thu T5 đi học.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Lê Văn K đi từ nhà mình đến điểm xổ gà của bị cáo M, khi đến bị cáo K thấy bị cáo T ghi kèo cá cược nên đã cá cược với bị cáo T 200.000đ (hai trăm nghìn Việt Nam đồng) bắt con gà “Ô” thắng. Trong lúc bị cáo T đang ghi cá cược với người chơi tại điểm xổ gà của bị cáo M thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, tạm giữ trên người bị cáo T 01 (một) điện thoại màu xanh đen, trên điện thoại có dòng chữ “Redmi”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn Việt Nam đồng) gồm 10 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 (một) tờ giấy carton, một mặt có dòng chữ “Red Bull”, một mặt có ghi nhiều chữ, số được bị cáo Nguyễn Văn T ký xác nhận là tờ giấy ghi cá cược đá gà cho người chơi vào ngày 01/4/2023; 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã tiến hành lấy lời khai, tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của một số người có mặt tại hiện trường gồm: Nguyễn Tấn L, Lê Văn A, bị cáo Lê Văn K, Nguyễn Minh C2, Nguyễn Văn D1, Lê Ngọc V, Nguyễn Văn L1, Trịnh Công Đ.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo T ghi kèo các cược với 17 người trên bì giấy carton tạm giữ trên người bị can, cụ thể như sau:

+ Tại con gà màu đen, tía, trắng có chân màu trắng (hay còn gọi là con gà “TR”) bị cáo T cá cược với 9 (C1) người, tổng số tiền bị cáo T cá cược với người chơi là 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn Việt Nam đồng), số tiền dùng để đánh bạc ở con gà “TR” là 14.700.000đ (mười bốn triệu bảy trăm nghìn Việt Nam đồng).

+ Tại con gà màu đen, có chân màu đen (hay còn gọi là con gà “Ô”) bị cáo T cá cược với 8 (tám) người chơi, tổng số tiền bị cáo T cá cược với người chơi là 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn Việt Nam đồng), Số tiền dùng để đánh bạc ở con gà “Ô” là 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm nghìn Việt Nam đồng).

Tổng số tiền của bị cáo T dùng để đánh bạc ở trận đá gà trên là 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm nghìn Việt Nam đồng). Tổng số tiền dùng

để đánh bạc ở trận đá gà giữa con gà màu đen, tía, trắng có chân màu trắng ký hiệu là con gà “TR” và con gà màu đen, có chân màu đen ký hiệu là con gà “Ô” là 28.300.000đ (hai mươi tám triệu ba trăm nghìn Việt Nam đồng).

Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an huyện M xác định vào ngày 01/4/2023, 17 người đã thực hiện hành vi cá cược với bị cáo Nguyễn Văn T tại thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi có tên trên bì giấy carton là bị cáo M, D, P, H1, T6, H2, T7, bị cáo K, C2, H, H3, V1, H4, 9 (Chín), T8 giải, T9, N1. Quá trình điều tra xác định những người trên như sau:

+ Bị cáo Phạm M cá cược số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn Việt Nam đồng);

+ Bị cáo Lê Văn K cá cược số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn Việt Nam đồng);

+ Ông Phan Văn C3 cá cược số tiền 1.000.000đ (một triệu Việt Nam đồng);

+ Anh Võ Hoàng P cá cược số tiền: 400.000đ (bốn trăm nghìn Việt Nam đồng);

+ Ông Võ Văn N1 cá cược số tiền: 2.000.000đ (hai triệu Việt Nam đồng);

+ Ông Trần Khánh D cá cược số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn Việt Nam đồng).

+ Đối với những người có tên trong tịch gồm H1, T6, H2, T7, C2, H, H3, V1, H4, T8 giải, Cơ quan CSĐT chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Qua xác minh tiền án, tiền sự của những người đã thực hiện hành vi đánh bạc phát hiện Ngày 29/11/2022, bị cáo Lê Văn K bị UBND huyện M xử phạt hành chính tại Quyết định số 4808/QĐ-XPHC với số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn Việt Nam đồng) về hành vi “*dùng nhà do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc*” quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Tính đến ngày 01/4/2023 thì vẫn còn trong thời hạn bị coi là “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính*” theo quy định của pháp luật.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã tạm giữ:

- 01 (một) con gà trống nặng 3,2kg, có lông màu đen, tía, trắng trong quá trình nhập kho vật chứng đã bị chết vào 26/5/2023.

- 01 (một) con gà trống nặng 3kg, có lông màu đen trong quá trình nhập kho vật chứng đã bị chết vào 11/10/2023.
- 01 (một) cân màu xanh, loại 05kg, trên cân có dòng chữ “NHON HÒA 1983 VIETNAM” của Phạm M, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho bị cáo Phạm Mật .
- 01 (một) vi gà màu đen có chiều dài 7,95m là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội.
- Số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn Việt Nam đồng) là số tiền bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc đánh bạc.
- 01 (một) tờ giấy carton, một mặt có dòng chữ “Red Bull”, một mặt có ghi nhiều chữ, số được bị cáo Nguyễn Văn T ký xác nhận là tờ giấy ghi cá cược đá gà cho người chơi vào ngày 01/4/2023 được lưu vào hồ sơ vụ án.
- 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh là công cụ thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án trên.
- 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ “OPPO”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và số tiền 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi nghìn Việt Nam đồng) của ông Nguyễn Tấn L, quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho ông Nguyễn Tấn L.
- 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ “OPPO”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu Việt Nam đồng); 01 (một) xe mô tô mang biển số 76F1-032.76, màu đỏ đen, trên thân xe có dòng chữ “AIR BLADE”, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong là tài sản của ông Lê Văn A, quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho ông Lê Văn A.
- 01 (một) điện thoại màu đen trắng, trên điện thoại có dòng chữ “NOKIA”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của bị cáo Lê Văn K, quá trình điều tra xác định tài sản trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho bị cáo Lê Văn K.
- Số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn Việt Nam đồng) của bị cáo Lê Văn K, quá trình điều tra xác định bị cáo K sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc.
- 01 (một) điện thoại màu đen bạc, trên điện thoại có dòng chữ “iPhone”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Số tiền 5.500.000đ

(năm triệu năm trăm nghìn Việt Nam đồng) của ông Nguyễn Minh C2, quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho ông Nguyễn Minh C2.

- 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ “NOKIA”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ “SAMSUNG”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn việt nam đồng) gồm 01 tờ mệnh giá 500.000đ của ông Nguyễn Văn D1, quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho ông Nguyễn Văn D1.

- 01 (một) điện thoại màu đen, trên điện thoại có dòng chữ “OPPO”, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; Số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn Việt Nam đồng) của ông Lê Ngọc V. Quá trình điều tra, xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho ông Lê Ngọc V.

- 01 (một) xe mô tô màu xanh, mang biển số 76V2-8491 của ông Nguyễn Văn L1, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L1.

- Ngoài ra, trong quá trình điều tra Trần Khánh D, Võ Văn N1, Phan Văn C3 đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền 3.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là số tiền đánh bạc của những người này trong vụ án trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Văn K, Phạm M đều khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Nguyễn Văn T có mẹ ruột được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, có ông nội được Nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đày; bị cáo Phạm M đang nuôi mẹ già; nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Phạm Mật . Bị cáo Lê Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo K.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS-MĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm M bị truy tố về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Văn K bị truy tố về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo Phạm M về tội “*Gá bạc*”; bị cáo Lê Văn K về tội “*Đánh bạc*”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 2, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm M từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con gà màu đen có chiều dài 7,95cm và 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh là công cụ thực hiện hành vi đánh bạc

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T dùng vào việc đánh bạc

Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn K dùng vào việc đánh bạc

Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) của các đối tượng Trần Khánh D, Võ Văn N1, Phan Văn C3 dùng vào việc đánh bạc

Buộc bị cáo Phạm M nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc

Buộc ông Võ Hoàng P nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) mà P dùng vào việc đánh bạc

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền còn lại dùng vào việc đánh bạc là (28.300.000 đồng – 5.500.000 đồng – 900.000 đồng –

200.000 đồng - 400.000 đồng- 3.400.000 đồng)= 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Võ Hoàng P, Trần Khánh D, ông Võ Văn N1 và những người làm chứng đều vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm M, Lê Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố về số lần Tổ chức đánh bạc và đánh bạc cũng như số tiền dùng vào việc đánh bạc. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 01/4/2023, tại thôn P, Đ, M, Quảng Ngãi, vì muốn hưởng lợi bất chính nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm M và Lê Văn K có hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc cho 17 người đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 28.300.000đ (hai mươi tám triệu ba trăm nghìn Việt Nam đồng). Nên cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm M, Lê Văn K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 01/4/2023, tại thôn P, Đ, M, Quảng Ngãi, nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính nên các bị cáo có hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo vì hám lợi nên lợi dụng việc dụng việc xô gà, bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức cho 17 người đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 28.300.000đ (hai mươi tám triệu ba trăm nghìn Việt Nam đồng). Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà có hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc. Nên cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ ruột được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, có ông nội được Nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo mức án phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục thành công dân có ích cho xã hội.

[4.2] Đối với bị cáo Phạm M: Bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện việc tổ chức đánh bạc nơi mình quản lý việc xô gà, mua bán gà, thể hiện việc bị cáo Phạm M tham gia vào việc các cược đá gà, thắng thua bằng tiền với bị cáo Nguyễn Văn T với số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn Việt Nam đồng); bản thân bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo nhận thức rõ về hành vi đánh bạc xảy ra tại địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, tuy nhiên bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của Phạm M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 322 Bộ luật hình sự, nên cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang nuôi mẹ già; nên được áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo mức án phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục thành công dân có ích cho xã hội.

[4.3] Đối với bị cáo Lê Văn K: Mặc dù bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*dùng nhà do mình quản lý để chứa chấp việc đánh bạc*” vào ngày 29/11/2022 nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức cá cược đá gà với bị cáo Nguyễn Văn T vào ngày 01/4/2023. Như vậy, hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn K vẫn còn trong thời

hạn bị coi là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” theo quy định của pháp luật. Hành vi của Lê Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử bị cáo mức án phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với những người tham gia đánh bạc và các đối tượng khác trong vụ án:

[6.1] Đối với Phan Văn C3, Võ Hoàng P, Trần Khánh D, Võ Văn N1 đều thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới mức xử lý trách nhiệm hình sự; mặt khác các đối tượng C3, P, D, N1 đều chưa có tiền án, tiền sự; hành vi của những người trên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi đánh bạc đối với C3, P, D, N1 là có căn cứ.

[6.2] Đối với Nguyễn Tấn L, Lê Văn A, Nguyễn Minh C2, Nguyễn Văn D1, Lê Ngọc V, Nguyễn Văn L1, Trịnh Công Đ là những người có mặt tại hiện trường. Qua điều tra xác định, những người trên không thực hiện hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6.3] Đối với Phạm Văn H là người đứng tên chủ sở hữu quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền trên đất, giao quyền quản lý điểm xổ gà ở phía trước sân nhà cho bị cáo Phạm Mật . H không biết việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc tại điểm xổ gà của bị cáo M nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có căn cứ.

[6.4] Đối với những người chưa xác định được nhân thân, lai lịch có tên trong tịch gồm H1, T6, H2, T7, C2, H, H3, V1, H4, T8 giải, T9, Cơ quan CSĐT Công an huyện M sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[6.5] Đối với Võ Hoàng Phát hiện tại không có mặt tại địa phương, nên cần truy thu số tiền đánh bạc của P là có căn cứ.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con gà màu đen có chiều dài 7,95cm và 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh là công cụ thực hiện hành vi đánh bạc và 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh dùng vào việc tổ chức đánh bạc;

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T dùng vào việc đánh bạc

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) của các đối tượng Trần Khánh D, Võ Văn N1, Phan Văn C3 dùng vào việc đánh bạc

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn K dùng vào việc đánh bạc

- Buộc bị cáo Phạm M nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc

- Buộc Võ Hoàng P nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) mà P dùng vào việc đánh bạc

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền còn lại dùng vào việc đánh bạc là 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng)

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm M và Lê Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

2/ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm M phạm tội “Gá bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm M số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

3/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Lê Văn K số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con gà màu đen có chiều dài 7,95cm và 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh là công cụ thực hiện hành vi đánh bạc;

+ 01 (một) cây bút bi có mực màu xanh bỏ trong bì thư được niêm phong, trên giấy niêm phong có con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, chữ ký và họ tên của Nguyễn Đình T10, Nguyễn Bùi Anh D2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn C4

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T dùng vào việc đánh bạc

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) của các đối tượng Trần Khánh D, Võ Văn N1, Phan Văn C3 dùng vào việc đánh bạc

- Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn K dùng vào việc đánh bạc

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

- Buộc bị cáo Phạm M nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc

- Buộc Võ Hoàng P nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) mà P dùng vào việc đánh bạc

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền còn lại dùng vào việc đánh bạc là 17.900.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm M và Lê Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm M, Lê Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS công an huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang

